

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN TIỀN PHONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN TIỀN PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0314473381

3. Ngày thành lập: 29/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

142A Liên khu 10-11, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản).	4322
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4932
5.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản (không hoạt động tại trụ sở)	0899(Chính)
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ mua bán vàng miếng)	4662
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng	4663
8.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản	6810
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
10.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, kinh doanh dịch vụ vận tải hàng không)	5229

12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5222
13.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
14.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
15.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (Không hoạt động tại trụ sở)	0112
16.	Trồng cây mía (Không hoạt động tại trụ sở)	0114
17.	Trồng cây hàng năm khác (Không hoạt động tại trụ sở)	0119
18.	Chăn nuôi trâu, bò (Không hoạt động tại trụ sở)	0141
19.	Chăn nuôi khác (Không hoạt động tại trụ sở)	0149
20.	Khai thác quặng sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0710
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ kinh doanh hóa chất tại trụ sở, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dược phẩm, hóa chất dùng trong nông nghiệp, vàng miếng, súng, đạn, loại dùng đi săn hoặc thể thao và Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4719
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
24.	Xây dựng nhà các loại	4100
25.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Xây dựng công trình công ích	4220
28.	Trồng cây có hạt chứa dầu (Không hoạt động tại trụ sở)	0117
29.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (Không hoạt động tại trụ sở)	0118
30.	Trồng cây ăn quả (Không hoạt động tại trụ sở)	0121
31.	Trồng cây lâu năm khác (Không hoạt động tại trụ sở)	0129

32.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (Không hoạt động tại trụ sở)	0161
33.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (Không hoạt động tại trụ sở)	0162
34.	Phá dỡ	4311
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
36.	Trồng cây lấy củ có chất bột (Không hoạt động tại trụ sở)	0113
37.	Trồng cây lấy sợi (Không hoạt động tại trụ sở)	0116
38.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la (Không hoạt động tại trụ sở)	0142
39.	Chăn nuôi dê, cừu (Không hoạt động tại trụ sở)	0144
40.	Chăn nuôi lợn (Không hoạt động tại trụ sở)	0145
41.	Chăn nuôi gia cầm (Không hoạt động tại trụ sở)	0146
42.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (Không hoạt động tại trụ sở)	0150
43.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở, trừ bán buôn thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và không bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở).	4669
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở, bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QDD-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QDD-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4773
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
47.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu (Không hoạt động tại trụ sở)	0128
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0722

